| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Q**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**<br>--- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>---------- |
| Số: 33 /2020/QĐST-HNGĐ | *Q, ngày 28 tháng 02 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q –THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điều 39; Điều143; Điều 144 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ 51; Điều 54; Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08 /2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu***:** Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1962.

ĐKHKTT: Tổ dân phố Đình T, thị trấn Q, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 70/10E đường Lê Văn C, phường Linh Tr, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người yêu cầu***:** Ông Phạm Văn Ph, sinh năm 1957.

ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Đình T, thị trấn Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Y và ông Phạm Văn Ph tìm hiểu tự nguyện cưới có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội năm 1981, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống bình thường đến tháng 3 năm 1994 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không có con chung nên dẫn đến tình cảm vợ chồng và từ đó đến nay hai người sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không

thể kéo dài. Nên bà Y và ông Ph yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Q công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng không có con đẻ chung; Về con nuôi bà Y và ông Ph có một con nuôi là cháu Phạm Thị T, sinh ngày 09/10/1987. Hiện nay cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công sức, công nợ: Bà Nguyễn Thị Y và ông Phạm Văn Ph không có nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Y và ông Phạm Văn Ph tự nguyện thỏa thuận bà Yên chịu toàn bộ án phí Việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Y và ông Phạm Văn Ph.Về con nuôi bà Y và ông Ph có một con nuôi là cháu Phạm Thị T, sinh ngày 09/10/1987. Hiện nay cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Bà Nguyễn Thị Y và ông Phạm Văn Ph không có nên không yêu cầu giải quyết..

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Y tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0010988 ngày 03/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- UBND thị trấn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

*Kiều Văn Thành*